

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 275 /QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày 19 tháng 12 năm 2011

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế-xã hội
huyện Đức Phổ đến năm 2020

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị định số 92/2006/NĐ-CP ngày 07/9/2006 của Chính phủ về lập, phê duyệt và quản lý quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế-xã hội; Nghị định số 4/2008/NĐ-CP ngày 11/01/2008 của Chính Phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 92/2006/NĐ-CP ngày 07/9/2006;

Căn cứ Quyết định số 2052/QĐ-TTg ngày 10/11/2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2020;

Xét đề nghị của UBND huyện Đức Phổ tại Tờ trình số 21/TTr-UBND ngày 23/3/2011 và Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn số 175/SKHĐT-TH ngày 04/4/2011 về việc phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội huyện Đức Phổ đến năm 2020,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội huyện Đức Phổ đến năm 2020 với những nội dung chủ yếu sau:

I. QUAN ĐIỂM PHÁT TRIỂN

1. Phát triển KT-XH của huyện Đức Phổ phải đặt trong tổng thể phát triển KT-XH của tỉnh Quảng Ngãi, huy động cao nhất các nguồn lực để huyện phát triển nhanh, toàn diện và bền vững, có đóng góp ngày càng lớn vào tăng trưởng kinh tế của tỉnh. Đẩy nhanh chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng tăng nhanh tỷ trọng khu vực công nghiệp, dịch vụ.

2. Kết hợp giữa phát triển dựa vào lợi thế và nội lực của huyện (nhất là lợi thế về vị trí địa lý, điều kiện tự nhiên, văn hóa – xã hội...) với việc huy động các nguồn lực trong nước và quốc tế.

3. Kết hợp hài hòa giữa tăng trưởng kinh tế với phát triển xã hội, phát triển con người và bảo vệ môi trường sinh thái.

4. Gắn phát triển kinh tế với quá trình đô thị hoá và hiện đại hóa mạng lưới kết cấu hạ tầng.

5. Phát triển kinh tế gắn với yêu cầu đảm bảo quốc phòng - an ninh, trật tự an toàn xã hội.

II. MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN

1. Mục tiêu tổng quát:

Xây dựng huyện Đức Phổ có tốc độ phát triển nhanh, trở thành khu vực trọng điểm phát triển kinh tế của tỉnh, có cơ cấu kinh tế công nghiệp - dịch vụ - nông nghiệp; hệ thống đô thị và kết cấu hạ tầng từng bước đồng bộ, đời sống vật chất và tinh thần của người dân được nâng cao, môi trường sinh thái đảm bảo, an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội được giữ vững.

2. Mục tiêu phát triển:

a) Mục tiêu kinh tế:

- Phân đầu giai đoạn 2011-2015 tốc độ tăng giá trị sản xuất trên địa bàn huyện Đức Phổ đạt 21,9%/năm, trong đó khu vực nông lâm thủy sản tăng 3,7%/năm, công nghiệp, xây dựng tăng 35,6%/năm, khu vực dịch vụ tăng 24%/năm; giai đoạn 2016-2020 giá trị sản xuất tăng 16%/năm, trong đó khu vực nông lâm thủy sản tăng 3,4%/năm, công nghiệp, xây dựng tăng 17%/năm, khu vực dịch vụ tăng 17,5%/năm.

- Trong cơ cấu tổng giá trị sản xuất của huyện, tỷ trọng của khu vực nông lâm thủy sản giảm xuống còn 11% vào năm 2015 và 7,0% vào năm 2020; tỷ trọng công nghiệp, xây dựng tăng lên 52,5% vào năm 2015 và 53% vào năm 2020; tỷ trọng khu vực dịch vụ tăng lên 36,5% vào năm 2015 và đạt 40% vào năm 2020.

- Giá trị sản xuất bình quân đầu người đạt 45,6 triệu đồng năm 2015 và khoảng 90 triệu đồng năm 2020 (theo giá cố định năm 1994).

b) Mục tiêu xã hội và môi trường

- Giảm tỷ lệ tăng dân số tự nhiên của huyện xuống còn 0,9% vào năm 2015 và 0,85% vào năm 2020. Dân số trung bình của huyện đến năm 2015 khoảng 169,5 ngàn người và năm 2020 khoảng 180 ngàn người.

- Phân đầu trong giai đoạn 2011-2015 tạo việc làm mới và giải quyết thêm việc làm cho 5.000-5.200 lao động mỗi năm, giai đoạn 2016-2020 khoảng 5.500-6.000 lao động mỗi năm.

- Đẩy nhanh quá trình chuyển dịch cơ cấu lao động theo hướng giảm tỉ trọng và số lượng lao động nông nghiệp, đến năm 2015 lao động nông nghiệp chiếm 48,3% tổng số lao động và 33,8% vào năm 2020.

- Phân đầu đưa tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt trên 40% vào năm 2015 và trên 45% vào năm 2020 .

- Phân đầu đến năm 2012 toàn huyện phổ cập bậc trung học.

- Phân đầu đến năm 2015 có trên 50% trường mầm non, trên 90% trường tiểu

học, 90% trường trung học cơ sở, 66,6% số trường trung học phổ thông đạt chuẩn quốc gia; đến năm 2020 có 100% trường mầm non, trường tiểu học, trường trung học cơ sở và trường trung học phổ thông đạt chuẩn quốc gia.

- Phân đấu giảm tỷ lệ hộ nghèo bình quân 2-3%/năm. Tỷ lệ hộ nghèo giảm còn 3,13% (theo chuẩn nghèo mới).

- Giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng xuống dưới 12% vào năm 2015 và dưới 10% vào năm 2020.

- Tăng nhanh tỷ lệ đô thị hoá của huyện, đạt khoảng 46% vào năm 2015 và 50,6% vào năm 2020.

- Phân đấu đến năm 2015 về cơ bản tất cả các hộ dân ở khu vực nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh.

- Đến năm 2015, thu gom và xử lý 70% rác thải sinh hoạt ở đô thị và 40% rác thải sinh hoạt ở nông thôn; 80% chất thải công nghiệp nguy hại, chất thải y tế; đến năm 2020, thu gom và xử lý 95% rác thải sinh hoạt ở đô thị và 65% rác thải sinh hoạt ở nông thôn; 100% chất thải công nghiệp nguy hại, chất thải y tế; thu gom và xử lý khoảng 65-70% nước thải.

- Phân đấu nâng tỷ lệ che phủ rừng lên 35% vào năm 2015 và trên 36% vào năm 2020.

c) Mục tiêu về an ninh, quốc phòng:

- Đảm bảo quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn huyện.

- Xây dựng huyện trở thành khu vực phòng thủ vững chắc.

- Tỷ lệ xã, phường vững mạnh về quốc phòng, an ninh đạt 100% vào năm 2015, trong đó có trên 30% vững mạnh toàn diện. Đến năm 2020, 100% xã, phường vững mạnh toàn diện (theo Nghị quyết Đảng bộ huyện Mộ Đức, nhiệm kỳ 2011-2015).

- Đạt 100% chỉ tiêu tuyển quân hàng năm được giao.

* Các khâu đột phá:

- Cùng với tỉnh tập trung hoàn chỉnh và hiện đại hoá hệ thống kết cấu hạ tầng, đặc biệt là các trục giao thông chính của huyện và gắn kết với các trung tâm, các đầu mối giao thương lớn của tỉnh và vùng (Đường ven biển Dung Quất - Sa Huỳnh, tuyến Đức Phổ - Mỹ Á (kéo dài về phía Tây Khu công nghiệp Phổ Phong), các tuyến đường ngang khác...). Xây dựng hạ tầng các khu cụm công nghiệp và thu hút các dự án công nghiệp quan trọng trong các ngành chế biến nông, lâm, thủy sản, đóng mới và sửa chữa tàu thuyền, sản xuất vật liệu xây dựng...

- Phát triển mạnh các hình thức đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu giải quyết việc làm trong huyện và xuất khẩu lao động, gắn với công tác giảm nghèo. Xây dựng đội ngũ cán bộ có trình độ, có chế độ đãi ngộ phù hợp gắn với tạo môi trường đầu tư thông thoáng để thu hút mạnh đầu tư từ bên ngoài.

- Đẩy nhanh quá trình đô thị hoá, nâng cấp và xây dựng thị trấn Đức Phổ đạt các tiêu chí đô thị loại IV. Quy hoạch và từng bước xây dựng cơ sở vật chất để hình thành các đô thị mới.

- Hình thành và phát triển các khu du lịch sinh thái, văn hóa, lịch sử, khu du lịch, phim trường có quy mô thích hợp để khai thác tối đa tài nguyên du lịch mang tính đặc thù của huyện.

3. Định hướng phát triển các ngành, lĩnh vực:

a) Nông - lâm - thủy sản

Định hướng chung:

- Nâng cao tính cạnh tranh của hàng hoá nông nghiệp, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về năng suất, chất lượng và hiệu quả, đem lại giá trị cao trên một đơn vị diện tích.

- Phát triển sản xuất hàng hoá trên cơ sở xây dựng các vùng chuyên canh, vùng sản xuất tập trung gắn với công nghiệp chế biến và thị trường tiêu thụ sản phẩm.

- Chuyển dịch cơ cấu nông, lâm, ngư nghiệp theo hướng tăng tỷ trọng của thủy sản, giảm tỷ trọng của ngành nông nghiệp trong tổng giá trị sản xuất; trong nội bộ ngành nông nghiệp theo hướng tăng tỷ trọng chăn nuôi.

*** Nông nghiệp:**

- Áp dụng các công nghệ tiên tiến trong sản xuất, bảo quản và chế biến. Chú ý lựa chọn và sản xuất bộ giống mới phù hợp với điều kiện sinh thái của huyện.

- Đẩy mạnh thực hiện cơ giới hoá các khâu sản xuất của ngành nông nghiệp.

- Thử nghiệm và nhân rộng mô hình sản xuất sản phẩm nông nghiệp cao cấp (rau xanh, nấm ăn các loại, hoa tươi, cây cảnh...).

- Đầu tư thâm canh lúa theo đúng quy trình kỹ thuật của từng giống và nhóm giống lúa. Phát triển nhanh diện tích cây ngô, mở rộng trồng ngô xen canh với các loại cây công nghiệp, cây họ đậu. Dự kiến sản lượng lương thực bình quân đầu người đạt 328kg năm 2015 và 305 kg năm 2020.

- Nâng cao năng suất cây mía, mỳ phục vụ cho các nhà máy chế biến. Chú trọng phát triển cây nguyên liệu: keo lai, điều ghép, ...

- Nâng cao diện tích gieo trồng rau, cây thực phẩm. Nghiên cứu, hình thành vùng cây chuyên canh cây ăn quả, thực phẩm, hoa, cây cảnh để phục vụ cho các đô thị.

- Phát triển chăn nuôi theo quy mô trang trại, gia trại với phương thức chăn nuôi bán công nghiệp, công nghiệp; giảm dần chăn nuôi theo quy mô nhỏ lẻ, tận dụng, phân tán; phát triển dịch vụ nhà nước, hình thành các thể chế thông qua liên kết nông dân như các hợp tác xã hay hiệp hội.

- Chú trọng phát triển đàn bò lai, phát triển chăn nuôi bò thịt tại các xã Phổ Khánh, Phổ Phong, Phổ Nhơn,... tại các xã vùng cát như Phổ An, Phổ Vinh, Phổ

Quang có thể quy hoạch vùng chăn nuôi tập trung.

- Phát triển đàn heo hướng nạc, tập trung tại các xã Phổ Văn, Phổ Ninh, Phổ Khánh...

- Khuyến khích phát triển chăn nuôi gà quy mô tập trung công nghiệp và bán công nghiệp, từng bước giảm dần hình thức chăn nuôi phân tán trong khu dân cư. Mở rộng nuôi gà thả vườn theo hình thức trang trại tổng hợp kết hợp với trồng cây ăn quả.

* Thủy sản:

- Phát triển thủy sản thực sự trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, có đóng góp lớn vào tăng trưởng kinh tế của huyện.

- Phát triển nuôi trồng thủy sản trên cơ sở quy hoạch hợp lý mặt nước, diện tích đất có khả năng nuôi trồng theo hướng công nghiệp, bền vững. Đẩy mạnh nuôi trồng thủy sản, chú ý nuôi tôm, cá lồng và các loài thủy sản khác ở những nơi có điều kiện.

- Khai thác thủy sản đi đôi với bảo vệ nguồn lợi thủy sản, cơ cấu lại lực lượng khai thác ven bờ một cách hợp lý, chuyển dần sang nuôi trồng và bảo vệ nguồn lợi vùng biển ven bờ; vừa khai thác, vừa nuôi trồng.

- Phát triển đội tàu theo hướng nâng cao công suất gắn với đầu tư trang thiết bị hiện đại (thiết bị thông tin, đưa dẫn, bảo quản đông lạnh...), ngư lưới cụ tiên tiến, nâng cao năng lực đánh bắt xa bờ, dài ngày, bảo quản được chất lượng hải sản, nâng cao giá trị sản phẩm thủy hải sản.

- Nâng cấp và xây dựng mới một số bến cá, chợ cá và các kho bảo quản để có thể tiếp nhận và chế biến, trữ lạnh các sản phẩm thủy hải sản nhằm ổn định giá xuất khẩu. Tổ chức tốt các dịch vụ trên biển (cung cấp nước ngọt, nước đá, thực phẩm, xăng dầu, cung cấp phụ tùng sửa chữa tàu và mua gom sản phẩm) để ngư dân bám biển dài ngày.

- Xây dựng kết cấu hạ tầng phục vụ phát triển thủy sản như cảng cá, Khu hậu cần nghề cá Sa Huỳnh, khu neo trú tàu thuyền và cảng tổng hợp Mỹ Á, các cơ sở dịch vụ (cung cấp xăng dầu, nước đá...).

* Lâm nghiệp:

Đẩy mạnh công tác trồng rừng, kết hợp với khoanh nuôi, phục hồi và bảo vệ rừng, đặc biệt là rừng phòng hộ, gần dân cư, gần trục đường giao thông; kết hợp trồng các loại cây ăn quả, cây công nghiệp lâu năm. Đẩy mạnh trồng rừng tập trung, phân đấu mỗi năm trồng 400-500 ha. Phân đấu nâng tỷ lệ che phủ rừng lên 35% vào năm 2015 và trên 36% vào năm 2020.

* Diêm nghiệp:

Tập trung xây dựng mới và mở rộng một số đồng muối công nghiệp ở Sa Huỳnh phát triển theo chiều sâu, nghiên cứu tổ chức sản xuất muối bằng các dây chuyền công nghệ tiên tiến dưới hình thức các doanh nghiệp tư nhân, các liên doanh có trang bị kỹ thuật hiện đại nhằm nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm đảm

bảo muối nguyên liệu cung cấp cho các ngành công nghiệp. Kết hợp khai thác muối biển chất lượng cao với việc thu hồi đồng thời các hoá phẩm khác trong nước biển.

b) Công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp:

- Chú trọng phát triển công nghiệp để chuyển dịch cơ cấu kinh tế trên địa bàn huyện, phấn đấu đưa huyện trở thành huyện có công nghiệp phát triển trong giai đoạn 2016-2020. Phát triển công nghiệp theo hướng công nghiệp hoá nông nghiệp và hiện đại hoá nông thôn.

- Ưu tiên phát triển các ngành công nghiệp, TTCN mà sản phẩm có thị trường ổn định, có lợi thế từ sử dụng nguồn nguyên liệu tại chỗ, thu hút được nhiều lao động, phát huy lợi thế về vị trí địa lý (có trục quốc lộ 1A, đường cao tốc trong tương lai, quốc lộ 24 từ Tây Nguyên xuống, vị trí của huyện dọc ven biển...): công nghiệp chế biến nông, lâm, thủy sản, sản xuất hàng tiêu dùng và xuất khẩu, vật liệu xây dựng, phát triển công nghiệp phụ trợ phục vụ Khu kinh tế Dung Quất, khu công nghiệp Phổ Phong.

- Phát triển xay xát, chế biến lương thực, thực phẩm, xây dựng nhà máy sản xuất bột dinh dưỡng từ ngô, lạc, đậu, bột sữa ở Khu công nghiệp Phổ Phong, công suất 10.000 tấn/năm. Khuyến khích phát triển các cơ sở sản xuất thức ăn chăn nuôi từ nguồn nguyên liệu của địa phương. Xây dựng nhà máy chế biến thức ăn chăn nuôi ở Khu công nghiệp Phổ Phong.

- Đổi mới công nghệ, thiết bị nâng cao năng xuất ở các cơ sở chế biến thủy sản hiện có tạo ra sản phẩm có chất lượng, có tính cạnh tranh cao và phục vụ chế biến, xuất khẩu.

- Đẩy mạnh chế biến gỗ dân dụng tiêu thụ trong nước và xuất khẩu, xây dựng các nhà máy chế biến đồ gỗ từ gỗ ván nhân tạo, công nghiệp giấy, gỗ dăm xuất khẩu. Dự kiến bố trí các cơ sở sản xuất lớn tại Khu công nghiệp Phổ Phong.

- Chú trọng sản xuất muối sạch, phát huy năng lực của Nhà máy muối Sa Huỳnh.

- Tập trung phát triển công nghiệp cơ khí đóng mới và sửa chữa tàu thuyền tại Sa Huỳnh và Mỹ Á. Đầu tư các cơ sở sản xuất đồ nhôm cao cấp, cơ khí phục vụ nông nghiệp, công nghiệp phụ trợ phục vụ các khu công nghiệp trong tỉnh.

- Mở rộng công suất và phát triển các cơ sở sản xuất gạch ngói, khai thác đá. Mở rộng quy mô, nâng cao công suất khai thác mỏ đá Mỹ Trang (xã Phổ Hòa). Thăm dò và khai thác (khi đã hội tụ đủ điều kiện) mỏ đất cao lanh tại xã Phổ Vinh.

- Tiếp tục phát triển các cơ sở dệt may, sản xuất hàng tiêu dùng để giải quyết việc làm, tăng thu nhập cho người lao động.

- Tập trung đầu tư hoàn chỉnh kết cấu hạ tầng, đảm bảo đủ điều kiện công nhận 5 làng nghề. Tập trung phát triển 5 làng nghề: chổi đót ở xã Phổ Phong, Phổ Thuận; mây tre đan ở xã Phổ Ninh, Phổ Văn; chế biến thủy sản ở xã Phổ Thạnh, Phổ Quang; gốm ở Phổ Khánh và mộc dân dụng ở xã Phổ Thuận.

- Dự kiến trên địa bàn huyện xây dựng Khu công nghiệp Phố Phong quy mô khoảng 300 ha.

Trong giai đoạn trước mắt tập trung huy động các nguồn vốn để đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật và thu hút đầu tư vào cụm công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp Sa Huỳnh (5,3 ha), cụm công nghiệp Phố Phong (10,3 ha), cụm công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp Đồng Làng (20 ha), cụm công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp Núi Dầu (xã Phố Khánh). Trong giai đoạn sau dự kiến xây dựng cụm công nghiệp Mỹ Á (Phố Quang) quy mô 10 ha, cụm công nghiệp Phố Minh gắn liền với cảng tổng hợp Mỹ Á, đồng thời các xã còn lại nghiên cứu xây dựng các điểm công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp.

c) Dịch vụ:

- Tập trung phát triển kết cấu hạ tầng thương mại, dịch vụ (các khu mua sắm trung tâm, xây dựng mới các chợ) gắn với phát triển đô thị, đồng thời quan tâm thương mại nông thôn, vùng ven biển.

- Dự kiến tốc độ tăng trưởng tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ bình quân giai đoạn 2011-2015 đạt 30%/năm và giai đoạn 2016-2020 khoảng 22%/năm.

- Thương mại:

Dự kiến nâng cấp, cải tạo các chợ loại III: chợ Hội An (Phố An), chợ Phần Thắt, chợ Hải Tân (Phố Quang), chợ Km 4 thôn Hùng Nghĩa (Phố Phong), chợ Cung, chợ Đàng (Phố Cường). Xây mới chợ thị trấn Đức Phổ (định hướng là chợ thị xã, loại I), chợ mới Trà Câu (Phố Văn) và chợ mới xã Phố Thạnh (định hướng chợ thị trấn, loại II) và các chợ loại III gồm: chợ An Lợi (Phố Nhơn), chợ Km 7 thôn Vạn Lý (Phố Phong), chợ Trung Sơn (Phố Khánh), chợ Phố Châu, chợ Núi Bé thôn Bàn Thạch (Phố Cường). Nâng cấp, mở rộng các chợ đã được xây dựng trong giai đoạn trước.

Tập trung xây dựng Trung tâm thương mại (Nhà nước và doanh nghiệp phối hợp đầu tư) kêu gọi doanh nghiệp đầu tư các siêu thị hạng 3 tại thị trấn Đức Phổ và Sa Huỳnh (Phố Thạnh). Đầu tư các siêu thị tại Trà Câu (Phố Văn), Phố Phong khi có nhu cầu.

- Du lịch:

Đầu tư phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế dịch vụ quan trọng của huyện. Phát triển du lịch kết hợp với văn hoá, gắn với phát huy di chỉ văn hoá Sa Huỳnh; xây dựng khu kinh tế, văn hoá, du lịch Sa Huỳnh.

Xây dựng khu du lịch, kinh tế, văn hóa Sa Huỳnh là trung tâm thương mại, dịch vụ, du lịch tổng hợp với các loại hình du lịch đa dạng: du lịch văn hóa, du lịch biển, du lịch sinh thái... Xây dựng hệ thống các cơ sở dịch vụ, nghỉ ngơi, khu vui chơi giải trí, làng văn hóa du lịch các dân tộc, các công viên...

Hình thành các tuyến du lịch sinh thái và dịch vụ du lịch tại khu vực Núi Cửa - Mỹ Á và khu vực Núi Vàng (thị trấn Đức Phổ) gắn với các tuyến du lịch trên địa bàn

tin.

Phát triển các điểm dịch vụ du lịch biển (Châu Me, Nam Phước, Hội An) và du lịch sinh thái Liệt Sơn gắn với di tích của Anh hùng bác sỹ - liệt sỹ Đặng Thùy Trâm, Đá Giăng (Phổ Nhơn).

- Các dịch vụ khác: Phát triển đa dạng và nâng cao chất lượng các loại hình dịch vụ: vận tải, tài chính, ngân hàng, bưu chính, viễn thông, bảo hiểm, công nghệ thông tin... nhất là tại các đô thị, thị tứ, gắn với phục vụ các khu cụm công nghiệp và du lịch.

d) Các lĩnh vực xã hội:

- Dân số và lao động:

Tiếp tục vận động, tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức và hành động của nhân dân về dân số, kế hoạch hoá gia đình.

Phân đầu trong giai đoạn 2011 - 2015 tạo việc làm mới và giải quyết thêm việc làm cho 5.000-5.200 lao động mỗi năm, giai đoạn 2016-2020 khoảng 5.500-6.000 lao động mỗi năm.

- Giáo dục, đào tạo:

+ Dự kiến đến năm 2012 toàn huyện phổ cập bậc trung học. Tiếp tục xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia và chuẩn hoá, nâng chuẩn đội ngũ giáo viên.

+ Thành lập mới một số trường Trung học phổ thông, xây dựng thêm trường Trung học phổ thông tại xã Phổ Thạnh, Phổ Thuận, Phổ Hòa...

+ Nâng cấp Trường Trung cấp nghề thành Trường Cao đẳng nghề.

- Y tế:

+ Đầu tư nâng cấp các trạm y tế đạt chuẩn quốc gia trước năm 2015 và đảm bảo yêu cầu chăm sóc sức khoẻ ban đầu cho nhân dân.

+ Tiếp tục đầu tư hoàn thành dự án Bệnh viện Đa khoa Đặng Thùy Trâm sau đó nâng cấp thành bệnh viện Đa khoa khu vực phía Nam tỉnh.

+ Đầu tư, nâng cấp phòng khám khu vực Sa Huỳnh để phục vụ nhân dân 2 xã Phổ Thạnh và Phổ Châu.

- Văn hoá thông tin, thể dục thể thao:

+ Tiếp tục thực hiện phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá ở khu dân cư". Nâng tỷ lệ hộ gia đình đạt tiêu chuẩn gia đình văn hóa đến năm 2015 trên 88%, đến năm 2020 trên 90%.

+ Từng bước xây dựng, hoàn thiện hệ thống thiết chế văn hoá trên địa bàn huyện. cải tạo, nâng cấp nhà văn hoá huyện, xây dựng thư viện tổng hợp huyện, các nhà sinh hoạt văn hoá cho các xã, nhà văn hoá thôn, tổ dân phố, các khu vui chơi, giải trí cho thiếu nhi.

+ Bảo vệ, tôn tạo các di tích lịch sử, văn hoá trên địa bàn các xã trong huyện:

Di tích vụ thám sát Bàn Thạch, di chỉ văn hoá Sa Huỳnh, Khu tưởng niệm liệt sỹ, bác sỹ Đặng Thùy Trâm (nằm trong quần thể du lịch sinh thái theo dòng nhật ký Đặng Thùy Trâm)...

+ Tiếp tục nâng cấp, mở rộng diện phủ sóng phát thanh, truyền hình. Nâng cao chất lượng và thời lượng của chương trình phát thanh và phát lại truyền hình huyện. Phát triển các dịch vụ truyền hình cáp.

+ Tuyên truyền, vận động để nhân dân tham gia tập luyện thể dục, thể thao thường xuyên nhằm nâng cao sức khoẻ phục vụ công tác.

+ Xây dựng trung tâm thể dục thể thao của huyện (trong tương lai sẽ trở thành trung tâm thể dục thể thao phía Nam của tỉnh) bao gồm: Nhà thi đấu đa năng 1.000-1.500 chỗ ngồi, sân vận động từ 5.000-12.000 chỗ ngồi, các bể bơi, sân quần vợt và các sân tập và nhà tập đơn giản các môn thể thao khác.

+ Quy hoạch đất xây dựng các sân thể thao, nhà tập ngoài trời có mái che, bể bơi, các sân thể thao.

- Các lĩnh vực xã hội khác

+ Đẩy mạnh công tác xoá đói giảm nghèo nhằm cải thiện đời sống của nhóm hộ nghèo. Tạo điều kiện cho người nghèo phát triển sản xuất, tăng thu nhập thông qua cung cấp tín dụng ưu đãi cho các hộ nghèo có sức lao động, có nhu cầu về vốn để phát triển sản xuất kinh doanh; đẩy mạnh công tác khuyến nông, khuyến lâm ngư và đào tạo nghề cho người nghèo.

+ Tiếp tục đẩy mạnh phong trào đền ơn đáp nghĩa, chăm sóc người có công, đảm bảo cuộc sống vật chất, tinh thần gia đình người có công bằng hoặc cao hơn mức trung bình của nơi cư trú. Bảo đảm trợ cấp xã hội, cứu tế đột xuất cho các đối tượng đặc biệt khó khăn. Quản lý và sử dụng tốt Quỹ Đặng Thùy Trâm.

đ) Phát triển kết cấu hạ tầng:

Mạng lưới giao thông

* Các trục dọc

- Hoàn thiện đường tránh Quốc lộ 1A, đoạn qua thị trấn Đức Phổ về phía Đông.

- Xây dựng đường ven biển Dung Quất - Sa Huỳnh đạt tiêu chuẩn đường cấp III.

- Xây dựng, nâng cấp đường tỉnh 627B đạt tiêu chuẩn đường cấp III.

- Xây dựng, nâng cấp tuyến đường từ QL 24 (xã Phổ Phong) qua các xã phía Tây của huyện đến Quốc lộ 1A (xã Phổ Châu).

- Sau năm 2010, xây dựng đoạn thành phố Quảng Ngãi - Sa Huỳnh của đường cao tốc Đà Nẵng - Dung Quất - Sa Huỳnh.

* Các trục ngang

- Xây dựng và nâng cấp các tuyến Phở An - Thạch Trụ - QL 24; Vạn Lý - Đông Quang - Bàn An; Phở Phong - Trà Câu; đường Quốc lộ 1A - Mỹ Á - Phở Nhơn - Khu công nghiệp Phở Phong (cây số 7); đường Quốc lộ 1A (Cầu Bàu) - Phở Vinh; đường Quốc lộ 1A - Bệnh xá Đặng Thùy Trâm (giai đoạn 2).

*** Giao thông nông thôn**

Ngoài các tuyến đường huyện là các trục giao thông trên, dự kiến nâng cấp đạt tiêu chuẩn đường cấp IV, V, tỷ lệ rải nhựa, bê tông xi măng đạt khoảng 85% vào năm 2015 và 100% vào năm 2020.

Nâng cấp các tuyến đường xã đạt tiêu chuẩn đường cấp V và loại A, B, tỷ lệ rải nhựa, bê tông xi măng đạt khoảng 55% vào năm 2015 và 70% vào năm 2020, còn lại là trải cấp phối.

Nâng cấp đường đến các trung tâm cụm xã, đường thôn, xóm theo tiêu chuẩn đường GTNT loại A, B.

*** Giao thông đô thị**

Từng bước xây dựng mạng lưới giao thông đô thị theo quy hoạch xây dựng các đô thị: đô thị loại IV Đức Phở (Tuyến đường Đức Phở-Mỹ Á giai đoạn II, tuyến đường Trung tâm nối dài...), các đô thị loại V: Sa Huỳnh, Trà Câu và Phở Phong, bến bãi đỗ xe và trạm dừng xe tại khu vực Sa Huỳnh phục vụ du lịch và dân cư trong khu vực.

- Đường thủy: Xây dựng cảng tổng hợp Mỹ Á, công suất 0,3-0,5 triệu tấn/năm. Xây dựng cảng cá Sa Huỳnh cho tàu 200 DWT và bến thuyền khách cho khu du lịch Sa Huỳnh.

- Đường sắt: Nâng cấp tuyến đường sắt kết hợp cải tạo, mở rộng ga Đức Phở, ga Sa Huỳnh.

- Đường hàng không: Về lâu dài nghiên cứu, xây dựng sân bay nhỏ, dạng sân bay taxi, trực thăng tại khu vực xã Phở Khánh phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế, văn hoá, dịch vụ, du lịch và an ninh, quốc phòng.

Cấp điện

***Lưới 110 KV:**

- Dự kiến xây dựng nhánh rẽ trạm Đức Phở, chiều dài 0,2 km, đầu chuyển tiếp trên đường dây 110 KV Mộ Đức - Bình Định và xây dựng trạm 110/35/22 KV Đức Phở công suất 1x25 MVA.

- Nâng cấp trạm trung gian Phở Khánh thành trạm 110 KV công suất 16 MVA và nâng lên 2x16 MVA theo nhu cầu phụ tải tăng của khu du lịch kinh tế, văn hóa Sa Huỳnh.

- Lưới điện phân phối: Cải tạo, nâng cấp kết hợp xây dựng mới các tuyến 22 KV. Xây dựng các trạm biến áp tại các khu công nghiệp, các đô thị mới, khu du lịch. Xây dựng lưới điện chiếu sáng các trục đường chính tại các đô thị, các khu du lịch.

*Bưu chính viễn thông, công nghệ thông tin**** Bưu chính**

Nâng cao chất lượng hoạt động các điểm Bưu điện văn hoá xã, phát triển thêm các dịch vụ mới, các đại lý bưu điện tại khu công nghiệp Phố Phong, các điểm du lịch lớn trên địa bàn huyện.

*** Viễn thông**

Xây dựng tuyến cáp quang: Sông Vệ - Đức Thắng - Đức Minh - Đức Phong - Phố Quang - Trà Câu; Tuyến Đức Phổ - Phố Nhơn. Mở rộng các tuyến cáp quang kết nối tất cả các xã, thị trấn trước năm 2015.

Dự kiến đến năm 2015 mật độ thuê bao điện thoại đạt 28-30 máy cố định và 70-80 máy di động/100 dân; đến năm 2020 đạt 10-20 máy cố định và 90 máy di động/100 dân.

*** Công nghệ thông tin**

Triển khai kết nối Internet băng thông rộng đến 100% xã/thị trấn; đảm bảo 100% xã/thị trấn được trang bị máy tính, mạng LAN. Từng bước đưa Internet đến các thôn, các trường (cấp tiểu học, trung học,...).

Triển khai ứng dụng đồng bộ các phần mềm có hiệu quả cho tất cả phòng, ban của huyện. Khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi cho ứng dụng công nghệ thông tin trong giáo dục, đào tạo, y tế, sản xuất kinh doanh và nâng cao dân trí, đời sống văn hóa cộng đồng.

Thuỷ lợi và cấp nước

- Xây dựng, nâng cấp các công trình thuỷ lợi đầu mối (đập, hồ...): Xây dựng mới đập Lô Lá (Phố Nhơn); đập Cây Xoài (Phố Thạnh); nâng cấp hồ Diên Trường (Phố Khánh); nâng cấp và hoàn chỉnh hồ Chóp Vung và hệ thống kênh mương (Phố Ninh); xây dựng đập Suối Giữa (Phố Thạnh); đập Bàu Đen (Phố Cường).

- Xây dựng, kiên cố hoá các tuyến kênh (đặc biệt là hệ thống kênh N2): tiếp tục hoàn thiện và nâng cấp hệ thống kênh, hồ chứa nước Núi Ngang (Phố Phong, Phố Thuận); tuyến kênh Cầu Máng - Đồng Hóc và Cây Da - Cầu Bông (Phố Hoà); nâng cấp kênh N2 Liệt Sơn kéo dài đưa nước tưới cho xã Phố Cường.

- Tiếp tục xây dựng hệ thống thoát lũ, tiêu úng Sông Thoa - cửa Mỹ Á. Nâng cấp, kiên cố hoá hệ thống đê biển, đê sông, nạo vét sông Trường.

- Cấp nước đô thị

Mở rộng hệ thống cấp nước cho đô thị Đức Phổ; xây dựng các nhà máy nước, trạm cấp nước cho các thị trấn dự kiến thành lập (Sa Huỳnh, Trà Câu, Phố Phong), phục vụ các khu cụm công nghiệp, khu du lịch.

Cấp nước cho đô thị Đức Phổ sử dụng nguồn nước ngầm kết hợp với nước mặt tại hồ Liệt Sơn, hồ Chóp Vung; công suất nhà máy nước nâng lên 12.000 m³/ngày đêm.

Nguồn cấp nước cho khu du lịch, kinh tế, văn hóa Sa Huỳnh từ hồ Diên

Trường; xây dựng mới nhà máy nước công suất 12.000 m³/ngày đêm.

- Cấp nước nông thôn

Xây dựng các hệ thống cấp nước tập trung cho các thị tứ, các khu vực dân cư tập trung. Nâng cao chất lượng cấp nước từ các giếng khoan, giếng đào, hạn chế sử dụng lu, bể không đảm bảo vệ sinh.

Vệ sinh môi trường

- Triển khai thực hiện đề án hình thành và tổ chức thực hiện dịch vụ thu gom, xử lý chất thải rắn.

- Xây dựng khu xử lý chất thải rắn tại khu vực xã Phổ Nhơn tại đô thị Đức Phổ và phụ cận; khu xử lý chất thải rắn tại xã Phổ Thạnh cho Khu du lịch, kinh tế, văn hóa Sa Huỳnh và phụ cận.

- Xây dựng hệ thống thoát nước và xử lý nước thải tại các đô thị, khu, cụm công nghiệp, các khu du lịch.

- Di chuyển, sắp xếp lại một số nghĩa trang gắn với xây dựng các khu, cụm công nghiệp, mở rộng các tuyến đường giao thông, xây dựng các công trình công cộng (trường học, chợ...). Quy hoạch đất cho việc quy tụ mỏ mả phân tán.

e) Phát triển kinh tế - xã hội gắn với quốc phòng - an ninh

- Tiếp tục giữ vững an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội địa bàn huyện, tạo điều kiện thuận lợi cho sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội.

- Thực hiện tốt chính sách quốc phòng toàn dân, củng cố tăng cường lực lượng dân quân, tự vệ ở các xã, thị trấn, cơ quan, xí nghiệp, nhà máy đủ mạnh, ứng phó kịp thời mọi tình huống xảy ra, không bị động. Xây dựng huyện trở thành khu vực phòng thủ vững chắc, đảm bảo an ninh, quốc phòng.

- Huy động và kết hợp bố trí hợp lý lực lượng vũ trang làm kinh tế dịch vụ biển, làm chỗ dựa cho các thành phần kinh tế khác hoạt động trên biển với cơ chế quản lý riêng. Có chính sách khuyến khích và tạo lập thế trận quốc phòng toàn dân và an ninh nhân dân, đảm bảo các hoạt động dân sự trên toàn vùng biển, nhất là trong đánh bắt hải sản.

4. Phương hướng phát triển theo lãnh thổ:

a) Phát triển theo các tiểu vùng và lãnh thổ động lực:

* Phát triển theo các tiểu vùng:

- Tiểu vùng phía Bắc: bao gồm các xã Phổ Phong, Phổ Nhơn, Phổ Thuận, Phổ Văn, Phổ An hiện nay.

- Phát triển kinh tế - xã hội của tiểu vùng gắn với phát triển các khu công nghiệp Phổ Phong, cụm công nghiệp - làng nghề Phổ Phong, khai thác lợi thế có trục Quốc lộ 1A và Quốc lộ 24 đi qua.

- Phát triển công nghiệp phụ trợ phục vụ các khu, cụm công nghiệp. Xây dựng các vùng sản xuất hàng hoá tập trung cho công nghiệp chế biến.

- Hình thành các đô thị Phố Phong và Trà Câu, phát triển dịch vụ, thương mại phục vụ dân cư và sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp.

- Tiểu vùng Trung tâm: Bao gồm các xã Phố Ninh, Phố Minh, Phố Quang, Phố Vinh, Phố Hoà, Phố Cường và Thị trấn Đức Phố hiện nay.

- Phát triển kinh tế - xã hội gắn với hình thành thị xã Đức Phố. Tập trung hình thành và thu hút đầu tư vào các cụm công nghiệp trên địa bàn, phát triển đô thị về phía cửa Mỹ Á.

- Phát triển đa dạng các loại hình dịch vụ của đô thị như Thương mại, Tài chính - Ngân hàng, y tế, vui chơi giải trí...

- Tiểu vùng phía Nam: Bao gồm các xã Phố Khánh, Phố Thạnh, Phố Châu hiện nay.

- Tập trung phát triển du lịch sinh thái, văn hoá, biển gắn với khu kinh tế, du lịch, văn hoá Sa Huỳnh. Hoàn chỉnh và khai thác hiệu quả cụm CN, TTCN Sa Huỳnh và cảng cá, khu hậu cần nghề cá. Khai thác lợi thế để phát triển công nghiệp đóng mới và sửa chữa tàu thuyền, chế biến nông lâm thủy sản, sản xuất muối để cung cấp muối nguyên liệu cho nhà máy muối iốt Sa Huỳnh.

* Phát triển các lãnh thổ động lực:

Các lãnh thổ động lực tập trung phát triển theo thứ tự ưu tiên như sau:

(1) Khu công nghiệp Phố Phong và đô thị Phố Phong;

(2) Thị trấn Đức Phố và phụ cận (Phát triển đạt đô thị loại IV);

(3) Khu du lịch - kinh tế - văn hoá Sa Huỳnh.

b) Phát triển đô thị

Dự kiến tỷ lệ đô thị hoá của huyện tăng nhanh và đạt khoảng 46% vào năm 2015 và 50,6% vào năm 2020.

- Đô thị loại IV Đức Phố:

Phát triển thị trấn Đức Phố thành trung tâm kinh tế - văn hóa, khoa học, công nghệ và đào tạo của tiểu vùng kinh tế động lực phía Nam của tỉnh Quảng Ngãi, cùng với các đô thị mới: Trà câu, Sa Huỳnh, Phố Phong làm hạt nhân để đưa huyện Đức Phố trở thành thị xã trực thuộc tỉnh trước năm 2015 và giữ vai trò trung tâm kinh tế, văn hóa, xã hội vùng phía Nam tỉnh; tổng diện tích tự nhiên 36.276 ha, qui mô dân số khoảng 150.000 người; có cơ cấu kinh tế là dịch vụ, công nghiệp, nông nghiệp.

- Đô thị Trà Câu: Xây dựng và phát triển Trà Câu thành đô thị loại V, xây dựng tại khu vực Trà Câu, xã Phố Vãn, quy mô dân số đến năm 2020 khoảng 10-11 ngàn người.

- Đô thị Sa Huỳnh: Xây dựng và phát triển khu du lịch Sa Huỳnh thành đô thị loại V gắn với cụm công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp Sa Huỳnh, cảng cá và khu hậu cần nghề cá. Đô thị Sa Huỳnh dự kiến xây dựng tại xã Phố Thạnh, quy mô dân số đến năm 2020 khoảng 18 ngàn người.

- Đô thị Phở Phong: Xây dựng và phát triển Phở Phong thành đô thị loại V gắn với hình thành và phát triển Khu công nghiệp tập trung Phở Phong và trở thành một trong các trung tâm kinh tế, văn hóa của khu vực phía Tây Nam tỉnh Quảng Ngãi. Phát triển đô thị Phở Phong tại khu vực Vạn Lý, xã Phở Phong, quy mô dân số đến năm 2020 khoảng 11-12 ngàn người.

- Xây dựng Trung tâm cụm xã ở các xã trên địa bàn huyện.

- Thực hiện phương án đưa toàn huyện Đức Phổ trở thành thị xã.

c) Phát triển nông thôn:

* Vùng đồng bằng, ven biển

- Vùng ven biển: Phát triển tổng hợp kinh tế biển, trong đó tập trung đầu tư phát triển các ngành thủy sản và du lịch biển. Đẩy mạnh đánh bắt xa bờ, chú trọng phát triển nuôi trồng thủy sản, nâng cao hiệu quả nuôi tôm trên cát gắn với bảo vệ môi trường. Đa dạng hoá các loại cây trồng vật nuôi, thâm canh cây công nghiệp dài ngày. Từng bước phát triển công nghiệp chế biến nông thủy sản, tiểu thủ công nghiệp.

- Vùng đồng bằng: ổn định diện tích sản xuất lương thực, chú ý phát triển cây ngô. Tập trung phát triển cây công nghiệp như mía, mì, đậu phộng. Tăng diện tích trồng rau đậu, cây thực phẩm; hình thành và phát triển vùng trồng rau, cây cảnh để phục vụ cho các đô thị, khu du lịch, khu công nghiệp. Đẩy mạnh chăn nuôi bò, lợn lai và gia cầm theo hướng sản xuất hàng hoá.

* Vùng đồi núi

- Đẩy mạnh trồng rừng tập trung, phủ xanh đất trống đồi núi trọc, bảo vệ, chăm sóc và khoanh nuôi tái sinh rừng.

- Tăng cường đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, nhất là giao thông, thủy lợi, cấp nước sinh hoạt, phát thanh truyền hình, thông tin liên lạc...

- Hình thành vùng sản xuất tập trung gắn với công nghiệp chế biến chủ yếu là cây nguyên liệu như: mía, mì, keo lai... Đẩy mạnh chăn nuôi theo hướng thâm canh đàn bò, lợn, gia cầm, tập trung phát triển kinh tế trang trại.

5. Một số giải pháp thực hiện chủ yếu:

a) Giải pháp về vốn đầu tư:

- Để đạt được các mục tiêu phát triển đã đề ra tổng nhu cầu vốn đầu tư trên địa bàn huyện thời kỳ 2011-2015 khoảng 11.600 tỷ đồng, thời kỳ 2016-2020 khoảng 22.700 tỷ đồng (tính theo giá hiện hành).

- Để đáp ứng được nhu cầu đầu tư, tập trung vào các nguồn vốn chủ yếu sau đây: Nguồn vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước (bao gồm cả vốn ODA), nguồn vốn kêu gọi doanh nghiệp đầu tư, trong đó ngân sách Trung ương và ngân sách tỉnh dành chủ yếu cho phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế, xã hội.

- Để nâng cao nguồn vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước cần tăng tỷ lệ tích lũy từ nội bộ nền kinh tế trên địa bàn huyện, tiếp tục duy trì tốc độ tăng trưởng kinh tế

cao và có các biện pháp khuyến khích tiết kiệm cho đầu tư phát triển, đề nghị Trung ương và tỉnh đầu tư vào các công trình kết cấu hạ tầng có quy mô lớn của mạng lưới giao thông, thủy lợi, trường học, bệnh viện. Nguồn vốn đầu tư từ các doanh nghiệp và từ dân cư.

- Đề quản lý và sử dụng có hiệu quả nguồn vốn đầu tư, huyện cần thực hiện cải cách hành chính, thực hiện "cơ chế một cửa" ở các cấp, tạo thông thoáng trong lĩnh vực đầu tư, khuyến khích nhân dân và các doanh nghiệp bỏ vốn vào xây dựng, đầu tư mở rộng sản xuất kinh doanh trên địa bàn huyện. Có các biện pháp đẩy mạnh xã hội hóa các lĩnh vực giáo dục, đào tạo, y tế, văn hoá, thể dục, thể thao...

- Tiếp tục thực hiện cơ chế đấu giá quyền sử dụng đất để thu hút các nguồn vốn vào xây dựng kết cấu hạ tầng...

- Chuẩn bị các điều kiện về quỹ đất, hạ tầng, nguồn nhân lực để đáp ứng nhu cầu thu hút các nhà đầu tư có tiềm năng thực hiện các dự án đầu tư quy mô lớn và vừa trên địa bàn huyện.

b) Giải pháp về phát triển nguồn nhân lực:

- Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực là khâu đột phá, vấn đề then chốt để phát triển nhanh kinh tế - xã hội trên địa bàn huyện.

- Đổi mới phương pháp lãnh đạo, điều hành và nâng cao năng lực của các cấp chính quyền trong huyện, quan tâm giải quyết kịp thời, triệt để những vấn đề bức xúc trong nhân dân.

- Có chính sách thu hút, bồi dưỡng, nâng cao trình độ cho đội ngũ cán bộ quản lý, khoa học, kỹ thuật, các nhà doanh nghiệp trên địa bàn huyện.

Đẩy mạnh xã hội hoá công tác giáo dục, đào tạo. Phối hợp với các trường, cơ sở dạy nghề trong và ngoài huyện để đào tạo nghề cho lao động của huyện (chú trọng phục vụ phát triển thương mại, dịch vụ, ngành nghề công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp).

c) Giải pháp về khoa học công nghệ, môi trường:

- Tạo mọi điều kiện để thu hút, phát huy năng lực của đội ngũ cán bộ khoa học kỹ thuật và phát huy phương tiện, cơ sở vật chất hiện có trên địa bàn huyện.

- Tăng cường công tác thông tin đại chúng, đáp ứng các yêu cầu về thông tin cho nhân dân, đặc biệt các thông tin kinh tế, khoa học kỹ thuật, thương mại.

- Có các cơ chế khuyến khích ứng dụng nhanh các thành tựu của khoa học, kỹ thuật và tin học vào sản xuất và các lĩnh vực khác như: quản lý, điều hành...

- Ứng dụng các công nghệ tiên tiến trong các khâu chế biến nông, lâm, thủy sản và các ngành công nghiệp chế tác khác. Có các chính sách ưu đãi cho các doanh nghiệp đầu tư đưa các công nghệ mới, tiên tiến vào sản xuất.

- Xây dựng và nhân rộng các mô hình sản xuất, kinh doanh giỏi, có hiệu quả kinh tế cao, nhất là trong lĩnh vực tiểu thủ công nghiệp và nông, ngư, nghiệp.

- Khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi để đẩy mạnh cơ giới hóa các khâu sản

xuất nông, lâm, thủy sản.

- Có các biện pháp quản lý, khuyến khích các doanh nghiệp, làng nghề đầu tư xây dựng các cơ sở xử lý chất thải rắn, lỏng, khí trước khi thải ra môi trường. Không nhập các thiết bị có công nghệ lạc hậu cũng như thiết bị gây ảnh hưởng xấu đến môi trường.

d) Giải pháp về cơ chế, chính sách:

- Cơ chế chính sách tạo điều thuận lợi cho phát triển các thành phần kinh tế như: kinh tế hộ, thành lập mới các trang trại, phát triển các tổ hợp tác, hợp tác xã phù hợp với đặc điểm của huyện nhằm khai tốt nhất các tiềm năng sẵn có.

- Chính sách hỗ trợ, tạo việc làm cho người dân không còn đất sản xuất nông nghiệp do quá trình đô thị hóa, xây dựng các khu, cụm công nghiệp, khu du lịch, các công trình kết cấu hạ tầng (đường giao thông, bãi xử lý rác...).

đ) Giải pháp phối hợp với các địa phương trong tỉnh và vùng:

- Phối hợp với các huyện trong tỉnh và lân cận trong xây dựng các tuyến đường giao thông (đường ven biển, các quốc lộ, tỉnh lộ..), hình thành các tuyến du lịch, xây dựng các công trình thủy lợi, các công trình kết cấu hạ tầng khác (khu xử lý chất thải, hệ thống cấp nước...).

e) Tổ chức và chỉ đạo điều hành và quản lý phát triển KT-XH.

- Công khai hóa quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của huyện, triển khai, cụ thể hóa quy hoạch qua các kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm và hàng năm, các quy hoạch xây dựng, quy hoạch sử dụng đất và các quy hoạch chi tiết khác. Giám sát và quản lý tốt việc thực hiện đầu tư phát triển theo quy hoạch.

6. Danh mục các chương trình, dự án ưu tiên đầu tư:

(Theo phụ lục đính kèm)

7. Tổ chức, giám sát thực hiện quy hoạch:

a) Tổ chức công bố, phổ biến quy hoạch:

Tổ chức công bố, phổ biến quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế- xã hội của huyện Đức Phổ đến năm 2020 cho các cấp uỷ đảng và chính quyền, các ngành, đoàn thể, các doanh nghiệp và nhân dân trong huyện;

Tổ chức giới thiệu, quảng bá về tiềm năng, lợi thế, các chương trình, dự án ưu tiên cho các nhà đầu tư.

b) Xây dựng chương trình hành động:

Sau khi Quy hoạch được UBND tỉnh phê duyệt, trên cơ sở mục tiêu của Quy hoạch, UBND huyện Đức Phổ xây dựng chương trình hành động để thực hiện Quy hoạch.

Cụ thể hoá các mục tiêu quy hoạch bằng các kế hoạch 5 năm, hàng năm để thực hiện Quy hoạch có hiệu quả.

Các cấp, các ngành, các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân có trách nhiệm

kiểm tra, giám sát trong việc thực hiện quy hoạch.

Điều 2. UBND huyện Đức Phổ căn cứ mục tiêu, nhiệm vụ và phương hướng phát triển kinh tế - xã hội của huyện nêu trong quy hoạch để triển khai thực hiện, phối hợp với các sở, ngành liên quan của tỉnh chỉ đạo xây dựng, trình duyệt và triển khai thực hiện theo các nội dung sau:

- Quy hoạch phát triển hệ thống đô thị và các điểm dân cư; quy hoạch xây dựng; quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; quy hoạch phát triển các ngành, lĩnh vực để đảm bảo sự phát triển tổng thể và đồng bộ.

- Nghiên cứu xây dựng, ban hành hoặc trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành một số cơ chế, chính sách phù hợp với yêu cầu phát triển của huyện trong từng giai đoạn nhằm thu hút, huy động các nguồn lực để thực hiện quy hoạch.

Điều 3. Các sở, ngành liên quan của tỉnh theo chức năng nhiệm vụ được giao, hướng dẫn và hỗ trợ UBND huyện Đức Phổ nghiên cứu lập các quy hoạch nêu trên; nghiên cứu xây dựng và trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành một số cơ chế chính sách phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của huyện trong từng giai đoạn nhằm huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực, khuyến khích, thu hút đầu tư để bảo đảm thực hiện tốt mục tiêu, nhiệm vụ và phương hướng phát triển kinh tế - xã hội của huyện nêu trong quy hoạch. Đẩy nhanh việc đầu tư, thực hiện các công trình, dự án theo lĩnh vực ngành có tác động quan trọng đối với sự phát triển của huyện theo quy hoạch đã được phê duyệt. Nghiên cứu, xem xét điều chỉnh, bổ sung vào các quy hoạch phát triển ngành, kế hoạch đầu tư các công trình, dự án liên kết nêu trong quy hoạch.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 5. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đức Phổ và các sở, ngành liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Cao Khoa

Phụ lục
DANH MỤC CÁC DỰ ÁN ƯU TIÊN ĐẦU TƯ THỜI KỲ 2011-2020
CỦA HUYỆN ĐỨC PHỔ

(Kèm theo Quyết định số: 275/QĐ-UBND ngày 19/12/2011
của UBND Tỉnh Quảng Ngãi)

| TT | Tên dự án |
|----------|---|
| A | CÁC DỰ ÁN DO CÁC BỘ NGÀNH TRUNG ƯƠNG , TỈNH ĐẦU TƯ TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN |
| 1 | Dự án đường ven biển Dung Quất – Sa Huỳnh |
| 2 | Đường Cao tốc TP Quảng Ngãi – Sa Huỳnh (đoạn Đức Phổ) |
| 3 | Đường Phố An – Thạch Trụ - Quốc lộ 24 |
| 4 | Xây dựng tuyến đường Quốc lộ 1A – Khu di chỉ văn hóa Sa Huỳnh |
| 5 | Nâng cấp tuyến Quốc lộ 1A – Hồ chứa nước Liệt Sơn |
| 6 | Đường Đức Lợi – Bò Đề - Mỹ Á (đoạn Đức Phổ) |
| 7 | Dự án tuyến tránh phía Tây Thị trấn Sa Huỳnh |
| 8 | Dự án tiêu thoát lũ Sông Thoá |
| 9 | Các dự án đê biển trên địa bàn huyện Đức Phổ |
| 10 | Kè chống sạt lở ở sông Trà Câu |
| 11 | Xây dựng mới Hồ chứa nước Chóp Vung và hệ thống kênh tưới |
| 12 | Xây dựng các cảng cửa biển Sa Huỳnh, Mỹ Á (giai đoạn 2) |
| 13 | Dự án xây dựng hạ tầng khu công nghiệp Phổ Phong |
| 14 | Cơ sở hạ tầng khu du lịch Đặng Thùy Trâm |
| 15 | Trung tâm giáo dục thường xuyên và dạy nghề |
| 16 | Dự án nâng cấp Trường Trung cấp nghề thành trường Cao Đẳng nghề |
| 17 | Nâng cấp Bệnh viện đa khoa Đặng Thùy Trâm thành Bệnh viện Đa khoa khu vực phía Nam tỉnh |
| 18 | Xây dựng mới bệnh viện Trà Câu |
| 19 | XD cơ sở hạ tầng nông thôn mới |
| 20 | Dự án mở rộng hệ thống cấp nước cho đô thị Đức Phổ |
| 21 | Xây dựng hệ thống cấp nước cho các đô thị Phổ Phong và khu công nghiệp Phổ Phong |
| 22 | Xây dựng hệ thống cấp nước cho đô thị Sa Huỳnh và khu du lịch Sa Huỳnh |
| 23 | Xây dựng hệ thống cấp nước cho đô thị Trà Câu |
| B | CÁC DỰ ÁN DO HUYỆN LÀM CHỦ ĐẦU TƯ |
| I | Dự án đầu tư từ nguồn vốn tỉnh : |
| 1 | Các dự án đầu tư hạ tầng Thị trấn Đức Phổ đạt tiêu chí đô thị loại IV để trở thành Thị xã |
| 2 | Tuyến đường Trà câu – Bến Bè (Đường cứu nạn, cứu hộ vùng lũ) |
| 3 | Tuyến đường Phổ Thuận – An – Quang đi Phổ Phong (Đường cứu nạn, cứu hộ vùng lũ) |

| | |
|-----------|---|
| 4 | Dự án giao thông Tây huyện Đức Phổ (Đá Líp Phổ Nhơn đi Phổ Châu) |
| 5 | Dự án Khu xử lý chất thải rắn trung tâm huyện tại xã Phổ Nhơn |
| 6 | Cơ sở hạ tầng đồng muối Sa Huỳnh |
| 7 | Dự án xây dựng hạ tầng các cụm công nghiệp trên địa bàn huyện |
| 8 | Dự án xây dựng kết cấu hạ tầng đạt tiêu chí đô thị loại V và nâng cấp lên thị trấn của các thị tứ Sa Huỳnh, Trà Câu, Phổ Phong. |
| 9 | Xây dựng nhà lưu niệm đồng chí Nguyễn Nghiêm |
| 10 | Xây dựng mới Nhà văn hóa huyện |
| II | Dự án đầu tư từ nguồn vốn huyện : |
| 1 | Dự án kiên cố hóa kênh mương, dự án bê tông giao thông nông thôn |
| 2 | Dự án chỉnh trang hạ tầng đô thị |
| 3 | Các khu dân mới đô thị Thị trấn Đức Phổ |
| 4 | Các Khu dân cư mới nông thôn |
| 5 | Các dự án khác |
| C | CÁC DỰ ÁN KÊU GỌI CÁC THÀNH PHẦN KINH TẾ ĐẦU TƯ |
| I | Lĩnh vực hạ tầng các khu công nghiệp |
| 1 | Xây dựng hạ tầng khu công nghiệp Phổ Phong |
| 2 | Dự án xây dựng các khu chăn nuôi tập trung |
| 3 | Xây dựng hạ tầng các cụm công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp |
| 4 | Nhà máy chế biến thức ăn chăn nuôi ở KCN Phổ Phong |
| 5 | Nhà máy sản xuất bột dinh dưỡng từ ngô, lạc, đậu, bột sữa ở khu công nghiệp Phổ Phong công suất 10.000 tấn/năm |
| 6 | Đầu tư cơ sở khai thác đá granit và đá gabro ốp lát tại xã Phổ Khánh |
| 7 | Dự án chế biến các sản phẩm sau đường tại nhà máy đường Phổ Phong |
| 8 | Dự án xây dựng vùng muối chất lượng cao Sa Huỳnh (Phổ Thạnh) |
| 9 | Dự án xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật phục vụ sản xuất sản phẩm nông nghiệp cao cấp |
| II | Lĩnh vực dịch vụ, du lịch |
| 1 | Dự án Trung tâm Thương mại Đức Phổ, Sa Huỳnh |
| 2 | Dự án xây dựng các siêu thị tại Thị trấn Đức Phổ; Sa Huỳnh (Phổ Thạnh) Trà Câu (Phổ Văn); Phổ Phong. |
| 3 | Các Dự án trong Khu du lịch, kinh tế , văn hóa Sa Huỳnh |
| 4 | Xây dựng khu du lịch sinh thái Hồ Liệt Sơn (gắn với di tích của anh hùng – Bác sỹ - Liệt sỹ Đặng Thùy Trâm) |
| 5 | Xây dựng các điểm du lịch Hội an (Phổ An), Nam phước (Phổ Vinh), Châu Me (Phổ Châu), Núi Cửa (Phổ Vinh) |
| 6 | Xây dựng các Trung tâm thương mại |
| 7 | Dự án các khu chung cư |
| 8 | Dự án Trạm dừng chân kết hợp du lịch, dịch vụ Núi Giàng. |